

Số: 267 /TB-HĐTTH

Hải Phòng, ngày 05 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc thông báo lịch thi kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh tương đương chuyên viên chính ngành giáo dục và đào tạo năm 2019

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh tương đương chuyên viên chính thuộc ngành giáo dục và đào tạo;

Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh tương đương chuyên viên chính thuộc ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo năm 2019 (gọi chung là Hội đồng) thông báo đến thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh tương đương chuyên viên chính ngành giáo dục và đào tạo năm 2019 (theo Danh sách gửi kèm Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố) lịch thi kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh tương đương chuyên viên chính thuộc ngành giáo dục và đào tạo cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** 02 ngày (ngày 10 và 11/6/2020).
 - Từ 7 giờ 30 phút ngày 10/6/2020: Khai mạc.
 - Từ 8 giờ 30 phút ngày 10/6/2020 đến hết ngày 11/6/2020: Tổ chức thi các môn thi theo chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Địa điểm: Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng, số 33 Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân, Hải Phòng.

3. Lịch thi các môn thi kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh tương đương chuyên viên chính ngành giáo dục và đào tạo: Theo Phụ lục đính kèm.

Lưu ý: (1) Các thí sinh có mặt tại địa điểm thi từ 7 giờ ngày 10/6/2020 và mang giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác) để giám thị đối chiếu trước khi



vào phòng thi. (2) Yêu cầu thí sinh nghiên cứu Nội quy kỳ thi (gửi kèm theo) để đảm bảo thực hiện đúng quy định khi tham gia kỳ thi.

Hội đồng thông báo, đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị thông báo các nội dung trên đến từng thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình biết, thực hiện.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố và Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ. /.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- CT, PCT TT UBND TP
Nguyễn Xuân Bình;
- Thành viên HĐ thi;
- Ban Giám sát kỳ thi;
- Các ban, bộ phận giúp việc;
- Công an TP;
- VP UBND TP;
- Các sở: NV, Y tế, GD&ĐT;
- UBND quận, huyện;
- Trường ĐHHP;
- TT GDTX HP;
- Trang TT điện tử SNV;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
ỦY VIÊN KIỂM THỬ KÝ HỘI ĐỒNG



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Nguyễn Thị Thu

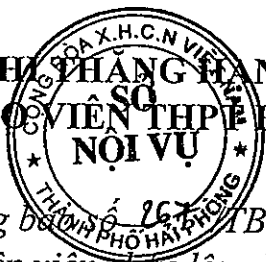


**LỊCH THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
GIẢNG VIÊN (HẠNG III) LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)**

(Kèm theo Thông báo số 10/TB-HĐTTH ngày 06/6/2020 của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh tương đương chuyên viên chính thuộc ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo năm 2019)

TT	Ngày thi, ca thi		Môn thi	Hình thức	Thời gian	Ghi chú
Ngày 10/6						
1	Sáng	Từ 8h30-11h30	Kiến thức chung	Tự luận	180 phút	
2	Chiều	Ca 1 (từ 14h-14h45)	Tin học	Trắc nghiệm	45 phút	
		Ca 2 (từ 15h15-16h45)	Ngoại ngữ	Viết	90 phút	
Ngày 11/6						
1	Sáng	Từ 8h30-11h30	Chuyên môn nghiệp vụ	Thuyết trình và phỏng vấn	30 phút/ người	- Khoa học giáo dục: 3 người dự thi - Kinh doanh pháp luật: 4 người dự thi - Nhân văn: 5 người dự thi
2	Chiều	Từ 13h30-17h				Toán thống kê: 13 người dự thi

**LỊCH THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
GIÁO VIÊN THPT HẠNG III LÊN GIÁO VIÊN THPT HẠNG II**



(Kèm theo Thông báo số 267/TB-HĐTTH ngày 05/6/2020 của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh tương đương chuyên viên chính thuộc ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo năm 2019)

TT	Ngày thi, ca thi		Môn thi	Hình thức	Thời gian	Ghi chú
	Ngày 10/6					
1	Sáng	Ca 1 (từ 8h30-9h15)	Kiến thức chung	Trắc nghiệm	45 phút	
		Ca 2 (từ 9h45-10h30)	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	45 phút	
2	Chiều	Ca 1 (từ 14h-14h45)	Tin học	Trắc nghiệm	45 phút	
		Ca 2 (từ 15h15-16h)	Chuyên môn nghiệp vụ	Trắc nghiệm	45 phút	

**LỊCH THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
GIÁO VIÊN THCS HẠNG II LÊN GIÁO VIÊN THCS HẠNG I**



(Kèm theo Thông báo **267/TB-HĐTTH** ngày **05/6/2020** của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh tương đương chuyên viên chính thuộc ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo năm 2019)

TT	Ngày thi, ca thi		Môn thi	Hình thức	Thời gian	Ghi chú
	Ngày 10/6					
1	Sáng	Ca 1 (từ 8h30-9h15)	Kiến thức chung	Trắc nghiệm	45 phút	
		Ca 2 (từ 9h45-10h30)	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	45 phút	
2	Chiều	Ca 1 (từ 14h-14h45)	Tin học	Trắc nghiệm	45 phút	
		Ca 2 (từ 15h15)	Chuyên môn nghiệp vụ	Thuyết trình và phỏng vấn	tối đa 30 phút/người	20 người thi
	Ngày 11/6					
1	Sáng	Từ 8h-11h30	Chuyên môn nghiệp vụ	Thuyết trình và phỏng vấn	tối đa 30 phút/người	30 người thi
2	Chiều	Từ 13h30-17h				30 người thi

NỘI QUY (TRÍCH)
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, THI NÂNG NGẠCH
CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt trước phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, thể hiện văn minh, lịch sự.
2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.
3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.
4. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, thước kẻ; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).
5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi, không được làm bài thi trên giấy khác. Phải ghi đầy đủ các mục quy định trong giấy làm bài thi. Mỗi tờ giấy thi phải có đủ chữ ký của 02 giám thị, bài thi không có đủ chữ ký của 02 giám thị được xem là không hợp lệ.
6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi.
7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.
8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.
9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được quay cốp bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.
10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.
11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

12. Chỉ được ra ngoài phòng thi sau hơn một nửa thời gian làm bài và phải được sự đồng ý của giám thị phòng thi. Không giải quyết cho thí sinh ra ngoài phòng thi đối với môn thi có thời gian dưới 60 phút.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì người dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài, đồng thời ký xác nhận vào bảng kết quả thi; nếu người dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0).

Trường hợp giám thị phát hiện người dự thi ký thay người khác thì cả người ký thay và người được ký thay đều phải nhận điểm không (0).

Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định căn cứ báo cáo của Trưởng ban coi thi.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Thí sinh vi phạm nội quy thi đều phải lập biên bản xử lý vi phạm và tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách: Hình thức kỷ luật khiển trách do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;

Trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;

Mang tài liệu vào phòng thi nhưng chưa sử dụng (trừ trường hợp đề thi có quy định được mang tài liệu vào phòng thi).

b) Cảnh cáo: Hình thức kỷ luật cảnh cáo do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

Sử dụng tài liệu trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định được sử dụng tài liệu trong phòng thi);

Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với người khác;

Cho người khác chép bài hoặc chép bài của người khác;

Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

c) Đình chỉ thi: Hình thức kỷ luật đình chỉ thi do Trường ban coi thi quyết định, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi.

d) Hủy kết quả thi: Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng thi hoặc xét, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quyết định hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

Có từ hai bài hoặc hai phần thi trở lên bị điểm không (0) hoặc đạt 0% số câu trả lời đúng (trừ trường hợp bỏ thi);

Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến bài thi;

Dánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

đ) Thí sinh cố ý gây mất an toàn trong phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ và hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

2. Thí sinh vi phạm nội quy phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trường ban coi thi. Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời 02 thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận.

3. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy thi cho Giám thị phòng thi, Trường ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát thi.

4. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi nào hoặc bài thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng của phần thi đó hoặc 25% tổng số điểm của bài thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo phần thi nào hoặc bài thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng của phần thi đó hoặc 50% tổng số điểm của bài thi đó.

5. Chấm điểm không (0) đối với một trong những trường hợp sau:

a) Có hai bài làm trở lên đối với một môn thi hoặc một phần thi;

b) Bài thi có chữ viết của hai người trở lên;

c) Bài thi được viết bằng hai màu mực khác nhau hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nội quy này;

d) Bài thi viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

6. Việc trừ điểm bài thi quy định khoản 4 Điều này hoặc chấm điểm không (0) quy định tại khoản 5 Điều này do Trưởng ban chấm thi quyết định căn cứ vào báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi.

7. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là thí sinh dự thi nếu bị hủy kết quả thi theo quy định tại khoản 5 Điều này còn bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.